

Bản án số 34/2026/HS-ST

Ngày 10.3.2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc và ông Trần Trung Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trần Phi L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996 tại thành phố H. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. CCCD số 046096005588, do Cục C về TTXH cấp ngày 11/8/2021; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Phạm L1, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973. Có vợ là Phan Thị Cẩm L2, sinh năm 2003 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 25.7.2025, bị tạm giam từ ngày 02/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Quý H1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ E, phường T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. CCCD số 048083001372 do Cục C về TTXH cấp ngày 16/8/2021; Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông Lê Khả V (Đã chết) và bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1934.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 4/2/2015 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 04/02/2021 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 25.7.2025, bị tạm giam từ ngày 02/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị H2, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã C - L, thành phố H, vắng mặt.

+ Ông Cao Phạm Hữu S, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ I phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Ông Trần Đắc T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 25/7/2025, tại trước số nhà A T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quý H1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật; Đến 15h15 cùng ngày, tại số nhà A T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Trần Phi L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ trong hộp tăm dưới bàn chỗ L ngồi có 01 gói ni lông 7x4cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 10h00 ngày 25/7/2025, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Phạm Trần Phi L liên hệ với một người tên W để mua 1.700.000 đồng ma túy đá và chuyển khoản tiền cho W. Cùng thời điểm đó, Lê Quý H1 đến nhà L để sửa nhà cho L theo như đã hẹn trước đó. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H1 đang ở nhà trọ để sửa nhà cho L thì thấy W đến và đưa cho L gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng thì H1 biết đó là ma túy đá. Thấy L có ma túy, H1 xin L một ít ma túy để sử dụng thì L có cho H1 một ít, H1 đựng trong túi ni lông và cất vào túi quần rồi liên lạc cho Trần Đắc T đến đón đi xem công trình. Trên đường đi thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ trong người của H1 01 gói nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu A1) và các tang vật liên quan

khác. Về phía L, sau khi H1 đi, L lấy một ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng với H2. Số ma túy còn lại L cất giấu trong phòng để lần sau sử dụng. L dùng bật lửa khò rồi hút nhiều lần và rủ Trần Thị H2 cùng sử dụng. Khi cả hai đang cùng sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 01 ống thủy tinh bên trong có chất bám dính màu trắng đục (niêm phong kí hiệu A), 01 gói ni lông kích thước 7x4cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, (niêm phong kí hiệu B) và bộ D sử dụng ma túy và các tang vật liên quan khác.

Tại Kết luận giám định số 618 ngày 01/8/2025 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng xác định:

- Chất tinh thể rắn trong niêm phong kí hiệu A, A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A là 0,975 gam, A1 là 0,164 gam.
- Chất bám dính màu trắng đục trong ống thủy tinh niêm phong kí hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.
- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Trần Phi L, Trần Thị H2, Lê Quý H1, gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A chứa 0,734 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, có chữ ký bên giao nhận; 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A1 chứa 0,078 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, có chữ kí bên giao nhận; 01 bì niêm phong kí hiệu B chứa 01 nỏ thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói; - 01 chai nước cất, nắp chai có đục lỗ, 01 bật lửa màu đỏ, 01 ống hút màu trắng, 01 hũ đựng tăm thu của Phạm Trần Phi L.

- Tiền Việt Nam 75.000 đồng và 01 điện thoại OPPO gắn sim 0905063002 thu của Lê Quý H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, gắn sim 0523045884 thu của Phạm Trần Phi L.

- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, gắn sim 0935364492 thu của Trần Thị H2.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 16.01.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố Phạm Trần Phi Long về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Quý H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Trần Phi L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Quý H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

* Đối với Phạm Trần Phi L: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt cho hai tội .

* Đối với Lê Quý H1: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A chứa 0,734 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ ký bên giao nhận; 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A1 chứa 0,078 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ kí bên giao nhận; 01 bì niêm phong kí hiệu B chứa 01 nỏ thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói; 01 chai nước cất, nắp chai có đục lỗ, 01 bát lửa màu đỏ, 01 ống hút màu trắng, 01 hũ đựng tẩm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, gắn sim 0523045884 của Phạm Trần Phi L.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, gắn sim 0935364492 cho Trần Thị H2.

- Trả lại số tiền 75.000 đồng và 01 điện thoại di động cho Lê Quý H1.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Trần Phi L và Lê Quý H1 đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25.7.2025 tại phòng A T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời

khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định bị cáo Phạm Trần Phi L đã thực hiện hành vi mua, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trần Thị H2; Lê Quý H1 đã có hành vi tàng trữ 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo H1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể, vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 25/7/2025, tại phòng trọ của Phạm Trần Phi L tại số nhà A T, thành phố Đà Nẵng, L đã có hành vi cất giấu 0,975 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, thời điểm bắt quả tang, L có hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine, dụng cụ để tổ chức cho Trần Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, L còn cung cấp cho Lê Quý H1 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine để H1 sử dụng; Hội đồng cất giấu 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện. Loại ma túy các bị cáo sử dụng, tàng trữ là Methamphetamine, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau.

[5] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Bị cáo Phạm Trần Phi L vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo trực tiếp giao dịch mua ma túy của đối tượng tên Cao Phạm Hữu S, trực tiếp tổ chức sử dụng ma túy cùng Trần Thị H2 và cung cấp cho Lê Quý H1 ma túy để sử dụng. Trong vụ án này bị cáo đã hai lần tổ chức sử dụng ma túy, 01 lần bị cáo cùng H2 sử dụng và 01 lần bị cáo cung cấp 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine

cho bị cáo H1 sử dụng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên. Khám xét nơi ở phát hiện bị cáo cất giấu 0,975 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo phạm 02 tội, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[5.2] Bị cáo Lê Quý H1 có hành vi tàng trữ 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Khi L cho bị cáo ma túy, bị cáo cất giấu số ma túy trong người để sử dụng và khi và đang di chuyển trên đường thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Với hành vi cất giấu 0,164 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo không tốt, bị cáo đã bị xử lý hình sự năm 2015 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và năm 2021 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy, với lần phạm tội này, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A chứa 0,734 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ ký bên giao nhận; 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A1 chứa 0,078 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ kí bên giao nhận là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì niêm phong kí hiệu B chứa 01 nỏ thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói và 01 chai nước cất, nắp chai có đục lỗ, 01 bật lửa màu đỏ, 01 ống hút màu trắng, 01 hủ đựng tằm của Phạm Trần Phi L là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, gắn sim 0523045884 của Phạm Trần Phi L sử dụng để liên lạc mua ma túy và chuyển tiền mua ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, gắn sim 0935364492 thu của Trần Thị H2 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà H2.

- Số tiền 75.000 đồng và 01 điện thoại OPPO gắn sim 0905063002 thu của Lê Quý H1 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H1.

Một số vấn đề khác liên quan:

- Đối với Trần Thị H2 không biết và không góp tiền, không thống nhất với L về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xử lý bằng Quyết định sử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với đối tượng tên W, qua điều tra xác định đối tượng W là Cao Phạm Hữu S, sinh năm 1997, trú tại tổ I, phường H, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tách tin báo và đang thụ lý giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với Trần Đắc T, người chở Lê Quý H1 tại thời điểm bắt quả tang, T không biết việc H1 cất giấu ma túy trong người và không hứa hẹn những việc liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy với H1. T dương tính với ma túy do sử dụng trước đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định xử lý hành chính đối với T.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Trần Phi L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Lê Quý H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Căn cứ: Điểm a Khoản 2 Điều 255; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Trần Phi L 07** (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **03** (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc bị cáo Phạm Trần Phi L chấp hành hình phạt **10** (M) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.7.2025.

3. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Lê Quý H1 03** (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.7 2025.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A chứa 0,734 gam mẫu tinh thể và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ ký bên giao nhận; 01 bì giấy dán kín, kí hiệu A1 chứa 0,078 gam mẫu tinh thể

và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ Phòng K, chữ kí bên giao nhận và 01 bì niêm phong kí hiệu B chứa 01 nỏ thủy tinh và toàn bộ vỏ bao gói và 01 chai nước cất được đóng nắp chai màu đỏ, nắp chai có đục 02 lỗ, 01 bật lửa màu đỏ, 01 ống hút màu vàng trắng, 01 hũ đựng tăm nắp đậy màu đỏ;

- T1 trả lại cho bị cáo Lê Quý H1 số tiền 75.000 đồng và 01 điện thoại POCO gắn sim 0905063002, Imei 86259005775247 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả lại cho bà Trần Thị H2 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, gắn sim 1 là 0935364492, sim 2 là 0776634719, số Imei 866451065024513;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, gắn sim 1 là 0523045884, sim 2 là 03765813249; số Imei 868360058950725.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.01.2026.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Trần Phi L, Lê Quý H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

